TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2025/HS-ST
Ngày 11 – 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN VŨ ĐỨC T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại thành phố Hồ Chí M; Nơi đăng ký HKTT: 506/61B L, khu phố 6, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí M; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố 4C, phường T, TP. B, tỉnh Đ; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1952 và con bà Vũ Thị H, sinh năm 1962. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa (Bị cáo có mặt).

2/ **TRƯƠNG HỮU S** (tên gọi khác: Không), năm 1990 tại tỉnh Hà T. Nơi đăng ký HKTT: Nhà số 32, tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh H. Nơi ở: xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu T2, sinh năm 1933 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1947; có vợ là Vũ Thị

T3, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa (Bị cáo có mặt).

3/ **NGUYỄN ĐĂNG T4** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại tỉnh T. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi cư trú hiện nay: Tổ 8, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T4 - Sinh năm 1972 và con bà Lê Thị V - Sinh năm 1975. Bị cáo đã ly hôn với chị Cao Thị Lệ Q – sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 06/7/2019 (đã xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Vũ Đức T, Trương Hữu S, Nguyễn Đăng T4 là bạn quen biết nhau và đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 02/11/2024 đến ngày 06/11/2024, T, S và T4 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Từ đầu tháng 10/2024, T thuê phòng số 03 nhà nghỉ "Hồng H" (địa chỉ: tổ 11, khu phố 4A, phường T, thành phố Biên H, tỉnh Đ) để ở. Nhà nghỉ "Hồng H" do Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1996 ngụ tổ 7, ấp 2, xã Sông T, huyện Trảng B, tỉnh Đ thuê của ông Nguyễn Văn H để kinh doanh cho người khác thuê lại.

Ngày 30/10/2024, T mua của Nguyễn Hữu H (sinh năm 1991, ngụ tổ 42, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) 01 (một) gói ma tuý tổng hợp (Hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, T đem về phòng số 03 nhà nghỉ "Hồng H" (địa chỉ nêu trên) đổ vào "nỏ" sử dụng hết một phần, số ma tuý còn lại vẫn còn trong "nỏ" thuỷ tinh gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, T cất giấu để khi khác sử dụng.

Trưa ngày 02/11/2024, S đến ở nhờ phòng trọ số 3 với T thì T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T, bên trong "nỏ" thủy tinh đã có sẵn ma túy (do T sử dụng ngày 30/10/2024 chưa hết nêu trên) rồi T và S cùng nhau sử dụng hết số ma tuý trong "nỏ" bằng cách, dùng bật lửa ga đốt nóng nỏ thủy tinh để ma túy hóa hơi rồi dùng miệng hút hơi ma túy vào cơ thể.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S sử dụng điện thoại di động của T liên lạc với H hỏi mua ma tuý, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H mang 01 (một) gói

ma tuý tổng hợp (Hàng đá) đến cổng nhà nghỉ "Hồng H" (địa chỉ nêu trên) bán cho S với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi S đem ma tuý vào phòng của T. Tại đây, S và T cùng nhau sử dụng bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của T dùng hết gói ma tuý nêu trên.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/11/2024, S dùng điện thoại của T liên lạc với H hỏi mua ma tuý, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, S đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T cầm tiền đi ra cổng nhà nghỉ "Hồng H" mua của H 01 (một) gói ma tuý tổng hợp (Hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi T đem ma tuý vào phòng của T. Tại đây, S và T dùng bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của T cùng nhau sử dụng gần hết gói ma tuý vừa mua được. T mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn lại một ít ma tuý cất giấu ở tủ gỗ tại khu vực nhà xe nhà nghỉ "Hồng H".

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/11/2024, T4 đến nhà nghỉ "Hồng H" chơi với S và T. Cùng lúc này có Cao Văn H, sinh năm 1994, thường trú tại tổ 55, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (là người sử dụng trái phép chất ma túy, thuê phòng số 2 nhà nghỉ "Hồng H" kế bên phòng T) cũng qua phòng T chơi. T4 và H xin T sử dụng ma tuý, T ra tủ gỗ tại khu vực nhà xe nhà nghỉ "Hồng H" lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của T đang cất giấu bên trong "nỏ" còn một ít ma túy tổng hợp (do T và S sử dụng ngày 04/11/2024 chưa hết) cầm mang vào phòng của T rồi H, T4, S và T cùng nhau sử dụng hết số ma tuý có trong "nỏ".

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, T4 đến phòng của T (địa chỉ nêu trên) đưa cho S 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và nói S mua ma túy về cùng nhau sử dụng, S đồng ý. S gọi điện liên lạc với H hỏi mua ma túy, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau H đến nhà nghỉ "Hồng H" bán cho S 01 (một) gói ma tuý tổng hợp (Hàng đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi S mang ma tuý vào phòng của T đưa cho T4. T4 đổ hết gói ma tuý vào "nỏ" gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T rồi T4 và S cùng nhau sử dụng ma túy (Khi này T đang ngủ nên không biết, không tham gia). Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, T4 và S đang sử dụng ma tuý thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an T phố Biên Hoà phối hợp Công an phường Trảng Dài phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, gồm: 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa và gắn 01 "nỏ" thuỷ tinh bên trong còn bám dính chất màu trắng.

- 01 hộp quẹt ga dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A10S, số IMEI 353420111404680 (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình) của Nguyễn Vũ Đức T sử dụng liên lạc với H mua ma túy tổ chức sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, số IMEI 354402102955609 (đã qua sử dụng) của Trương Hữu S sử dụng liên lạc với H mua ma túy tổ chức sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, số IMEI 867874048580971 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Đăng T4 liên quan đến việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI 358686416573743 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thị Kim H không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả điện thoại cho H.

Tại Kết luận giám định số 2259/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thuỷ tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim H là người quản lý nhà nghỉ khai: Ngày 05/11/2024 (Lúc khoảng 06 giờ 00 phút và khoảng 19 giờ 30 phút), H mang mì tôm, nước đá và thuốc lá đến phòng của T thấy trong phòng của T có bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, H nghi ngờ T và S có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, H dự định đi báo Công an phường Trảng Dài biết nhưng chưa kịp đi thì Công an đã phát hiện và bắt giữ T, S, T4 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

T và S khai: Những lúc H mang đồ ăn, nước đến thì T và S ngưng sử dụng ma tuý, H không trực tiếp thấy T, S sử dụng ma tuý. Kết quả test thử nước tiểu ngày 06/11/2024 đối với Nguyễn Vũ Đức T, Trương Hữu S, Nguyễn Đăng T4 và Cao Văn H, đều dương tính với ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Cùng lúc này lực lượng Công an kiểm tra test phát hiện Nguyễn Thị Kim H dương tính với ma tuý. H khai trước ngày 06/11/2024 khoảng 01 tuần (Không rõ ngày cụ thể), H có sử dụng ma tuý đá (Sử dụng một mình).

Tại bản Cáo trạng số: 330/CT-VKSBH - HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Đức T và Trương Hữu S về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Đăng T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đức T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trương Hữu S từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T4từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, gồm: 01 vỏ chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 "nỏ" thuỷ tinh được niêm phong trong gói số 2259/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 hột quẹt ga là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A10S, số IMEI 353420111404680 của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, số IMEI 354402102955609 của bị cáo Trương Hữu S là phương tiện liên lạc mua ma túy sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, số IMEI 867874048580971 cho bị cáo Nguyễn Đăng T4do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02/11/2024 đến ngày 06/11/2024, tại phòng số 03 nhà nghỉ "Hồng H", địa chỉ: tổ 11, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, do bị cáo Nguyễn Vũ Đức T thuê ở và trực tiếp quản lý, bị cáo T cùng với bị cáo Trương Hữu S và bị cáo Nguyễn Đăng T4thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

- Trưa ngày 02/11/2024, bị cáo T đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo S (bị cáo T cung cấp địa điểm, dụng cụ và ma tuý).

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/11/2024, bị cáo S và bị cáo T đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau (bị cáo S cung cấp ma tuý, bị cáo T cung cấp địa điểm và dụng cụ).

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/11/2024, bị cáo S và bị cáo T đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau (bị cáo S cung cấp tiền cho bị cáo T mua ma tuý và bị cáo T cung cấp địa điểm, dụng cụ).

- Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/11/2024, bị cáo S và bị cáo T đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho bị cáo T4 cùng Cao Văn H (ma túy do bị cáo S cung cấp tiền cho bị cáo T mua sử dụng còn dư và bị cáo T cung cấp địa điểm, dụng cụ).

- Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, bị cáo S và bị cáo T4 đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau (bị cáo T4 cung cấp tiền cho bị cáo S mua ma tuý).

Bị cáo Nguyễn Vũ Đức T, bị cáo Trương Hữu S 04 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó 01 lần tổ chức cho từ 02 người trở lên nên các bị cáo T, bị cáo S phạm tội với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Đăng T401 (một) lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Vũ Đức T, bị cáo Trương Hữu S đã đủ yếu tố cấu T tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T4đã đủ yếu tố cấu T tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Đức T, Trương Hữu S, Nguyễn Đăng T4về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Bị cáo T, S 04 lần thực

hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T 04 lần cung cấp địa điểm, dụng cụ và 01 lần cung cấp ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo S 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 02 lần S cung cấp ma túy, 01 lần S cung cấp tiền mua ma túy và 01 lần thực hiện hành vi mua ma túy để tổ chức sử dụng. Bị cáo T4 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cung cấp tiền cho S đi mua ma túy.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T, S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên cho các bị cáo T, S hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo T, bị cáo S có nhân thân tốt. Bị cáo T4 có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Lẽ ra sau khi ra tù, bị cáo T4 phải lấy đó làm bài học răn dạy bản thân, phấn đầu trở T công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật.

Do đó, căn cứ vào nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Trong đó, hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo S ngang nhau và cao hơn bị cáo T4.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa trên nắp gắn 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 "nỏ" thuỷ tinh được niêm phong trong gói niêm phong số 2259/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 hột quẹt ga là dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A10S, số IMEI 353420111404680 (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình) của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, số IMEI 354402102955609 (đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình) của bị cáo Trương Hữu S là phương tiện liên lạc mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, số IMEI 867874048580971 (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Đăng T4 do không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi bán ma túy của Nguyễn Hữu H cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu H, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để xử lý trong vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Cao Văn H và Nguyễn Thị Kim H đã bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Trảng Dài xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Thị Kim H (Quản lý nhà nghỉ Hồng H) không biết rõ các bị cáo T, S sử dụng phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không cấu T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự và không đồng phạm với các bị cáo về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Đức T, Trương Hữu S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đức T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Hữu S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp quẹt ga, 01 chai nhựa trên nắp gắn 01 đoạn ống hút nước bằng nhựa và 01 gói niêm phong số 2259/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (bên trong là 01 nỏ thuỷ tinh).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu

Galaxy A10S, số IMEI 353420111404680 (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình) của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J6, số IMEI 354402102955609 (đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình) của bị cáo Trương Hữu S.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, số IMEI 867874048580971 (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Đăng T4.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Biên Hoà).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Vũ Đức T, Trương Hữu S, Nguyễn Đăng T4 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Trúc Thủy